TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2022/HS-ST
Ngày: 17 - 03 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ Dung và ông Ngô Gia Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2022/TLST - HS ngày 16 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ T (tên gọi khác: không); sinh năm 1986 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm 10A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn A và bà Trần Thị T1. Bị cáo có vợ là Hoàng Thị T2 và có có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, Tiền sự: Không

Lịch sử bản thân:

+ Ngày 20/7/2014 phòng CSĐTTP về ma túy Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1000.000 đồng về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo đã thi hành xong.

+ Ngày 2/8/2014, Công an phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy", bị can đã thi hành xong.

+ Ngày 20/8/2014 Phòng CSĐTTP về ma túy ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo đã thi hành xong.

+ Ngày 23/10/2014, Công an huyện Yên Khánh ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo đã thi hành xong.

+ Ngày 30/12/2014 Công an Thành phố Nam Định bắt lập danh chỉ bản số 57 về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 01/02/2016 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định ra Quyết định trả tự do cho bị cáo số 17/2016/HSST tuyên bố : Miễn trách nhiệm hình sự đối với Vũ T.

+ Ngày 12/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh ra Quyết định đưa vào cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, bị cáo đã thi hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2021 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Lã Văn B (tên gọi khác: không); sinh năm 1984 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm 4, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Giang S(đã chết) và bà Trần Thị N. Bị cáo có vợ là Phạm Trang N1 và có một con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/12/2021, thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng hình thức Bảo lĩnh ngày 24/01/2022; có mặt.

3. Phạm Văn Q (tên gọi khác: không); sinh năm 1970 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B. Bị cáo có vợ là Phạm Thị Ánh N2 và có hai con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1996

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/12/2021 đến ngày 19/01/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng hình thức Bảo lĩnh; có mặt.

- *Bị hại*:

+ Chị Trần Thị H – sinh năm 1970; trú tại: Xóm 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+Chị Trần Thị H1 – sinh năm 1976; trú tại: Xóm N, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Ông Dương Ngọc Đ – sinh năm 1964; trú tại: Xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Ông Lưu Ngọc D – sinh năm 1962; trú tại: Xóm 2, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Phạm Thị Ánh N2 – sinh năm 1976; trú tại: Xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Đ1– sinh năm 1989; trú tại: Thôn 14, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị T2– sinh năm 1982; trú tại: Xóm 10A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Chị Phạm Trang N1 – sinh năm 1987; trú tại: Xóm 4, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ T và Phạm Văn Q có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Trưa và tối ngày 01/12/2021, Q sử dụng điện thoại gọi cho T để hỏi đặt mua chó trộm cắp được nhằm bán chênh lệch kiếm lời với nội dung tối đi bắt trộm chó thì Q sẽ lấy, T đồng ý. Sau đó, T nhắn tin cho Lã Văn B, là bạn quen ngoài xã hội hẹn sáng sớm ngày 02/12/2021 xuống nhà đón B đi bắt trộm chó bán kiếm tiền tiêu xài.

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 01/12/2021, T mang theo bộ tròng chó được nối với 01 kích điện, 01 bao tải loại xác rắn màu vàng, 01 cuộn băng keo màu đen và 01 bình xịt hơi cay kẹp ở giá để hàng phía trước, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- EXCITER, BKS 35B2-20582 đi từ nhà đến nhà của Lã Văn B. Khi T đến nơi, B vào nhà lấy ra 01 bình ắc quy, loại 12V mang ra ngoài sân và nối vào bộ kích điện được kết nối với tròng chó mà T đã mang đến. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/12/2021, B điều khiển xe mô tô chở T ngồi phía sau cầm tròng chó đi theo đường trục từ xã T đến xã Đ, huyện K để tìm bắt chó. Khi đi đến đường dong thuộc xóm 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình, quan sát thấy 01 con chó đực, loại chó ta màu xám ghi, nặng 14 kg của chị Trần Thị H, sinh năm 1975, trú tại xóm 5, xã Đ, huyện K đang chạy ở đường, B sử dụng xe mô tô đi lại gần. T ngồi phía sau dùng tròng chó chuẩn bị sẵn từ trước, quăng ném vào cổ con chó sau đó bật công tắc lên để phóng điện làm cho chó bị giật nằm ra đường. T dùng tay kéo con chó lên đặt vào yên xe giữa vị trí ngồi của B và T và dùng băng keo quấn xung quanh mõm và chân con chó. Cả hai tiếp tục đi đến khu vực cánh đồng không có người qua lại, Biết dừng xe, lấy bao tải ở giá để hàng phía trước xe, mở bao ra để T bỏ chó vào rồi buộc bao lại. Sau đó B để bao tải vào giá chở hàng ở giữa xe mô tô, tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T đi theo tuyến đường liên xã Định Hóa- Văn Hải. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm N, xã V, huyện K thấy 01 con chó ta, màu xám ghi, nặng 13,5 kg của chị Trần Thị H1 sinh năm 1976, trú tại xóm N, xã V, huyện K đang đứng ven đường, B và T tiếp tục sử dụng phương thức bắt chó tương tự để bắt được con chó thứ hai và bỏ con thứ hai vào cùng bao tải với con thứ nhất. Xong việc T gọi điện thoại cho Q, bảo Q đến nghĩa trang thuộc xóm 5, xã K, huyện K để lấy hàng. Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Angel màu đen đỏ, BKS 35N8-1947 có 01 sọt bằng tre dạng hình hộp chữ nhật được chằng buộc phía sau xe mô tô và mang theo 02 bao xác rắn màu vàng đi từ nhà xuống khu vực nghĩa trang thuộc xóm 5, xã K, huyện K để lấy chó. T đưa cho Q 01 bao tải bên trong có 02 con chó, Q đưa lại cho T 02 bao xác rắn màu vàng sau đó bê bao tải đựng 02 con chó đặt vào trong sọt tre rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi về đến nhà, Q cởi bao tải đựng 02 con chó ra nhốt vào trong lồng sắt hình hộp chữ nhật rồi lên giường đi ngủ.

Sau khi giao chó cho Q, B tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T đi tìm và trộm chó. Cùng với thủ đoạn tương tự, T và B đã trộm được 01 con chó ta, loại chó đực màu vàng xám, nặng 22,5 kg của anh Dương Ngọc Đ ở xóm 5, xã K và 01 con chó đực, loại chó ta màu vàng đen nặng 17 kg của ông Lưu Ngọc D ở xóm 2, xã Q, huyện K. Biết điều khiển xe chở T và 02 con chó trộm được đi theo Quốc lộ 10 đến đoạn đường gần xóm Trại Giống, xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, T gọi điện cho Q xuống lấy chó mang về. Q lại tiếp tục điều khiển xe mô tô đi từ nhà xuống khu vực Trại Giống để lấy bao tải chứa 02 con chó mà T và B vừa bắt được cho vào sọt tre phía sau xe và đưa cho T 01 bao xác rắng màu vàng. Biết tiếp tục điều khiển xe chở T đi về phía xã L. Trên đường đi xe bị hỏng, 02 bao xác rắn màu vàng cùng bộ kích điện ở tròng chó bị rơi trên đường di chuyển nên cả hai trở về nhà B. Đến nhà B, T đưa tròng chó, bình ắc quy cho B cất giấu tại nhà còn mình điều khiển xe về nhà Q để cân chó và lấy tiền. Khi Q và T đang tiến hành cân chó trước cửa nhà Q thì bị Công an huyện Yên Khánh kiểm tra hành chính, phát hiện, lập biên bản, thu giữ các vật chứng gồm:

01 lồng sắt bằng kim loại, dạng hình hộp chữ nhật KT (81x53x40)cm, bên trong có 02 con chó: con thứ nhất màu lông xám vàng có trọng lượng 22,5 kg; con thứ 2 có màu lông đen vàng có trọng lượng 17kg (đều là chó đực); 02 bao xác rắn màu vàng có đặc điểm giống nhau KT (61,5x110) cm, 01 cân đồng hồ nhãn hiệu "Nhơn Hòa", màu xanh loại 120kg; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exiter màu đen đỏ BKS 35B2 – 20582Thu trên người T: 01 bình xịt hơi cay hình trụ tròn, chiều dài 15,2 cm đường kính 4cm được quấn băng dính đen bên ngoài; 01 điện thoại di động Nokia 230 màu trắng bạc. Thu của Q số tiền 6.600.000 đồng; 01 ví da phía trước mặt ngoài ví có dòng chữ "VERSACE" bên trong có 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nokia 105 vỏ màu đen.

Cùng ngày, Công an huyện Yên Khánh đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q, T, B, thu giữ các vật chứng gồm:

+ Thu tại nhà Q: 04 bao xác rắn màu vàng có cùng kích thước đặc điểm giống nhau KT (60x110)cm; 01 kìm tự chế dài 85,5 cm; 01 thanh kim loại hình chữ "T" dạng thanh tròn đường kính 0,4 cm chiều dài 52 cm; 01 lồng kim loại hình hộp chữ nhật KT (78x46x35)cm bên trong có 02 con chó đều có màu lông xám tro, trong đó có 01 con chó đực cân nặng 14 kg và 01 con chó cái cân nặng 13,5 kg.

+ Thu giữ tại nhà T: 01 con dao gọt hoa quả; 01 con dao nhọn dài 27 cm; 01 cuộn băng dính màu đen đã sử dụng; 05 bao xác rắn màu vàng kích thước và đặc điểm giống nhau; 01 bộ chuyển đổi nguồn điện; 01 vật giống súng tự chế để bắn điện được làm bằng gỗ và kim loại dài 6,3 cm.

+ Thu giữ tại nhà B: 01 vật có đặc điểm giống súng tự chế; 01 bao súng màu xanh xám bên trong đựng 01 khẩu súng dài 121 cm, báng súng bằng gỗ dài 34cm, phần rộng nhất 12 cm; 01 tròng dài 101cm; 01 tròng dài 106 cm ;01 tròng dài 100 cm; 01 bình ắc quy dạng hình hộp chữ nhật KT (11,4x7x9) cm loại bình 12 V màu đen; 01 bộ chuyển đổi nguồn KT(13x7,3x4,2)cm vỏ bằng kim loại . Đồng thời Lã Văn B tự nguyện giao nộp 02 điện thoại gồm: 01 điện thoại Nokia 1280 vỏ màu đen và 01 điện thoại di động Samsung A 20 vỏ màu xanh.

Phạm Văn Q tự nguyện giao nộp 01 xe máy nhãn hiệu Angel màu đỏ đen, BKS 35N8 – 194701; 01 sọt tre hình hộp chữ nhật KT (50x90x60) cm; 01 đoạn dây chun màu đen dài 30 cm;

Sau khi phát hiện chó của gia đình bị mất ngày 02/12/2021, chị Trần Thị H chị Trần Thị H1, ông Dương Ngọc Đ và ông Lưu Ngọc D đã đến Cơ quan Công an trình báo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 51 ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: giá trị tài sản thiệt hại là 5.829.000 đồng.

Đối với với 02 vật giống súng, 01 súng và bình xịt hơi cay thu giữ trên người, thu giữ tại nhà của Vũ T và nhà Lã Văn B. Tại bản kết luận giám định số 35/KLGĐ-PC09-SĐ ngày 21/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

+Bình xịt gửi giám định là công cụ hỗ trợ loại công cụ hỗ trợ có tính năng tác dụng tương tự phương tiện xịt hơi cay

+ 02 mẫu vật dài 63 cm và 45,5 cm là vũ khí thuộc loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ

+ Khẩu súng gửi giám định là súng bắn đạn nén là vũ khí thuộc loại vũ khí có tính năng tác dụng tương tự súng săn

Quá trình điều tra Vũ T, Lã Văn B và Phạm Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 23/CT – VKS - KS ngày 15 tháng 02 năm 2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Vũ T, Lã Văn B và Phạm Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Vũ T, Lã Văn B, Phạm Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Vũ T.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lã Văn B và Phạm Văn Q.

Xử phạt bị cáo Vũ T từ 07 (*bảy*) đến 11 (*mười một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 03 tháng 12 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Lã Văn B từ 06 (*sáu*) đến 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian tử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 06 (*sáu*) đến 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian tử thách từ 12 (*mười hai*) đến 18 (*mười tám*) tháng.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Lã Văn B cho UBND xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Phạm Văn Q cho UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 thu giữ của Vũ T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của Lã Văn B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 của Phạm Văn Q; 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel màu đen- đỏ BKS 35N8-1947 mang tên Phạm Văn Q.

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của vụ án gồm: 01 cân đồng hồ; 02 lồng sắt bằng kim loại; 01 sọt bằng tre; 01 đoạn dây chun; 01 tròng chó dài 100 cm; 01 thanh kim loại hình chữ "T"; 01 bình ắc quy; 01 ví da; 02 bao xác rắn.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám xét, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng rạng sáng ngày 02/12/2021, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của chủ sở hữu, Vũ T và Lã Văn B đã có hành vi lén lút trộm cắp 04 con chó, loại chó ta có tổng khối lượng là 67 kg của chị Trần Thị H sinh năm 1975, trú ở xóm 5, xã Đ; chị Trần Thị H1 sinh năm 1976, trú tại xóm N, xã V; ông Dương Ngọc Đ sinh năm 1964 trú tại xóm 5, xã K và ông Lưu Ngọc D sinh năm 1962 ở xóm 2, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tổng tài sản bị chiếm đoạt có trị giá là 5.829.000 đồng (Năm triệu tám trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Phạm Văn Q tuy không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp cùng với T và B nhưng có hành vi hứa hẹn tiêu thụ tài sản trộm cắp từ trước với T, giúp T và B mang chó về nhà mình cất giấu. Do đó, hành vi của Q đồng phạm với Vũ T và Lã Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" với vai trò là người giúp sức.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

"Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..."

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mình trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Những bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Nên các bị cáo được hưởng hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia phạm tội nhưng là đồng phạm giản đơn nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp. Đối với bị cáo Vũ T là người khởi xướng rủ rê bị cáo B cùng trộm cắp tài sản, thể hiện ở việc khi được bị cáo Q hứa hẹn về mua chó và tiêu thụ chó thì T đã gọi điện thoại đã rủ rê bị cáo B cùng đi trộm cắp chó. Đồng thời bị cáo T là người chủ động chuẩn bị công cụ, phương tiện và đón Biết đi thực hiện việc phạm tội. Như vậy bị cáo T là người khởi xướng và giữ vai trò chính trong vụ án nên cần áp dụng hình phạt của T cao hơn B và Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Lã Văn B và Phạm Văn Q trong vụ án án này cả hai bị cáo là đồng phạm với bị cáo T trong việc trộm cắp tài sản, thể hiện ở việc bị cáo Q mặc dù không tham gia trực tiếp vào việc trộm chó nhưng trước đó chính bị cáo Q là người thỏa thuận, hứa hẹn trước với T về việc sẽ tiêu thụ chó nên bị cáo T đã lên kế hoạch đi bắt trộm chó. Như vậy bị cáo Q đồng phạm với bị cáo T trong vụ án này với vai trò là người giúp sức. Còn bị cáo B khi được T rủ đi trộm cắp tài bản thân bị cáo đã không can ngăn mà còn thể hiện thái độ đồng tình với T, quá trình đi trộm cắp tài sản Biết là người trực tiếp lái xe để cho bị cáo T ngồi sau tròng chó. Bị cáo B đã đồng phạm với bị cáo T trong việc trộm cắp tài sản với vai trò là người thực hành tích cực. Nên mức hình phạt của B và Q là ngang nhau và thấp hơn bị cáo T.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo phạm tội diễn ra ngay khu dân cư đông đúc. Bản thân các bị cáo không chịu tìm công ăn việc làm ổn định cho bản thân. Bị cáo T có nhân thân xấu nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc là áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo T đồng thời buộc bị cáo T phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như vậy mới có đủ điều kiện giáo dục đồng thời có tác dụng giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cũng cần cân nhắc đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với Q và B do các bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm với bị cáo T. Giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp không lớn. Mặt khác các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cả hai bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly hai bị cáo Q và B ra khỏi đời sống xã hội mà căn cứ

điều 65 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với cả hai bị cáo Q và B. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo giục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt là thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Trần Thị H, chị Trần Thị H1; ông Dương Ngọc Đ và ông Lưu Ngọc D đã nhận được tài sản bị mất nên không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về vấn đề bồi thường dân sự. Do vậy về vấn đề trách nhiệm dân sự Hội đồng không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã xử lý một số vật chứng thu giữ như sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đỏ đen, BKS 35B2-20582 mà Vũ T và Lã Văn B sử dụng đi trộm cắp. Quá trình điều tra xác định tài sản trên thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1989, trú tại xóm 2, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Bản thân anh Đ khi cho T mượn xe không biết T sử dụng để đi trộm cắp. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại xe cho anh Đ.

- 01 con dao gọt hoa quả; 01 con dao nhọn dài 27 cm; 01 cuộn băng dính; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 01 kìm tự chế; 02 bộ chuyển đổi nguồn điện; 07 bao xác rắn màu vàng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản gia đình các bị cáo sử dụng trong sinh hoạt cá nhân và không phải là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. CQĐT Công an huyện K đã tiến hành trả lại cho đại điện gia đình các bị cáo theo quy định

- Số tiền 10.600.000 đồng là tiền thu giữ trên người và trên tay của Phạm Văn Q. Quá trình điều tra xác định số tiền trên của chị Phạm Thị Ánh N2 là vợ của Q. CQĐT Công an huyện K đã tiến hành trả lại số tiền trên cho chị N2.

- 03 bộ tròng chó có đặc điểm kích thước khác nhau. Quá trình điều tra xác định đây là những đồ vật các bị cáo nhặt được, không liên quan đến hành vi "trộm cắp tài sản" ngày 02/12/2021. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành tách phần đồ vật nêu trên ra để tiến hành điều tra, xử lý sau.

- Đối với 01 vật có đặc điểm giống súng tự chế, 01 khẩu súng dài 121 cm thu tại nhà của Lã Văn B và 01 bình xịt hơi cay; 01 vật có đặc điểm giống súng tự chế, thu giữ tại nhà và trên người của Vũ T là vũ khí thô sơ và công cụ hỗ trợ. Hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ và công cụ hỗ trợ của các bị cáo đã vi phạm Luật vi phạm hành chính. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tiến hành bàn giao cho Đội QLHC và TTXH Công an huyện K tịch thu tiêu hủy đối với đồ vật thu giữ, xử lý vi phạm của Lã Văn B và chuyển phần đồ vật, tài liệu liên quan thu giữ của Vũ T cho Công an huyện Yên Khánh xử lý theo quy định.

Việc xử lý những vật chứng trên của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã đúng về trình tự, thủ tục thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 bộ kích điện và 02 bao xác rắn màu vàng T và B dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định những vật chứng trên các bị cáo đánh rơi trên đường, không xác định được địa điểm đánh rơi, CQĐT đã không thu giữ được.

Những vật chứng còn lại của vụ án căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 thu giữ của Vũ T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của Lã Văn B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 của Phạm Văn Q do các bị cáo sử dụng liên lạc với nhau để đi bắt trộm chó và thỏa thuận với nhau về việc tiêu thụ chó nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel màu đen- đỏ BKS 35N8-1947 mang tên Phạm Văn Q do bị cáo Q sử dụng để đi chở chó liên quan đến việc phạm tội nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 cân đồng hồ; 02 lồng sắt bằng kim loại; 01 sọt bằng tre; 01 đoạn dây chun; 01 tròng chó dài 100 cm; 01 thanh kim loại hình chữ "T"; 01 bình ắc quy; 01 ví da; 02 bao xác rắn. Đây là những đồ vật, tài sản các bị cáo sử dụng để làm phương tiện, công cụ thực hiện hành vi phạm tội, chiếc ví da là đồ dùng cá nhân của bị cáo Quang do bị cáo không có nhu cầu lấy lại mặt khác những tài sản này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo là những người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ T.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lã Văn B và Phạm Văn Q.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố các bị Vũ T, Lã Văn B, Phạm Văn Q phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt các bị cáo cụ thể như sau:

2.1.Xử phạt bị cáo Vũ T 07 (*bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 03 tháng 12 năm 2021.

2.2.Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Phạm Văn Q cho UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2.3.Xử phạt bị cáo Lã Văn B 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Lã Văn B cho UBND xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 thu giữ của Vũ T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của Lã Văn B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 của Phạm Văn Q.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước với 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel màu đen-đỏ BKS 35N8-1947 mang tên Phạm Văn Q.

Tịch thu tiêu hủy 01 cân đồng hồ; 02 lồng sắt bằng kim loại; 01 sọt bằng tre; 01 đoạn dây chun; 01 tròng chó dài 100 cm; 01 thanh kim loại hình chữ "T"; 01 bình ắc quy; 01 ví da; 02 bao xác rắn do không còn giá trị sử dụng.

(*Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/02/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K*).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Vũ T, Lã Văn B, Phạm Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/03/2022), bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

(*Đã ký)*

Trần Thị Khanh